

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM, BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN**  
*(Kèm theo Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (05 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm (04 TTHC)</b>	
1	Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng	
2	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	
3	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	
4	Xác nhận bảng kê lâm sản	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (01 TTHC)</b>	
1	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ	

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT:**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Chi cục Kiểm lâm: CCKL
- Kiểm lâm: KL
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Sử dụng và phát triển rừng: SD&PTR
- Quản lý, bảo vệ rừng và Bảo tồn thiên nhiên: QLBVR&BTTN

**I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (04 TTHC)**

**1. Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng**

Thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; lập Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	0,5 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	0,5 ngày
B3	Tham mưu xử lý hồ sơ: kiểm tra thông tin hồ sơ; thực hiện xác minh, đối chiếu dữ liệu theo quy định; tham mưu việc cấp/cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng; thực hiện cập nhật dữ liệu và gắn mã số QR cho mã số được cấp; dự thảo văn bản xử lý theo quy định	Công chức Phòng SD&PTR	6,5 ngày
B4	Xem xét nội dung tham mưu; kiểm soát hồ sơ; trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	01 ngày
B5	Xem xét, quyết định cấp/cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B6	Phát hành Quyết định cấp/cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng; chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ HCC	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập nhật trạng thái, thống kê, theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>10 ngày làm việc</b>

## 2. Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

Thời gian thực hiện TTHC: 14 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; lập Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm.	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	0,25 ngày
B3	Tham mưu thẩm định hồ sơ: rà soát nội dung hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu thì tham mưu văn bản thông báo nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ cần giải trình, bổ sung thì tham mưu văn bản thông báo theo quy định; trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Công chức Phòng SD&PTR	2,5 ngày
B4	Xem xét nội dung tham mưu; kiểm soát hồ sơ; trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	0,5 ngày
B5	Xem xét, quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
B6	Tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra hiện trường; lập biên bản và báo cáo thẩm định theo tiêu chuẩn quốc gia	Hội đồng thẩm định	08 ngày
B7	Xem xét báo cáo thẩm định; quyết định công nhận hoặc không công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	1,5 ngày
B8	Phát hành văn bản; chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ HCC.	Văn thư Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
B9	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập nhật trạng thái, thống kê, theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/	Không tính thời gian

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		xã, phường	
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>14 ngày làm việc</b>

### 3. Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp

Thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; lập Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến lãnh đạo Phòng SD&PTR, Chi cục Kiểm lâm	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	0,25 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng SD&PTR	0,25 ngày
B3	Tham mưu thẩm định hồ sơ: kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ; trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì tham mưu văn bản thông báo nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu thì tham mưu dự thảo Báo cáo kết quả thẩm định của Chi cục Kiểm lâm và dự thảo Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp	Công chức Phòng SD&PTR	2,5 ngày
B4	Xem xét nội dung tham mưu; kiểm soát hồ sơ; trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0,5 ngày
B5	Xem xét, quyết định cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp hoặc văn bản không cấp	Lãnh đạo Sở NN&MT	0,5 ngày
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập nhật trạng thái, thống kê, theo dõi hồ sơ	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>04 ngày làm việc</b>

#### 4. Xác nhận bằng kê lâm sản

##### 4.1. Trường hợp không phải xác minh

Thời gian thực hiện TTHC: 02 ngày làm việc x 08 giờ = 16 giờ làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ hợp lệ thì ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	Văn thư/công chức Hạt Kiểm lâm	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	03 giờ
B3	Thẩm định nội dung hồ sơ; báo cáo kết quả thẩm định; trình Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm xem xét	Bộ phận QLBVR&BTNN – Hạt Kiểm lâm	08 giờ
B4	Xác nhận bằng kê lâm sản; xác nhận lâm sản tồn vào sổ theo dõi ( <i>đối với hồ sơ nộp bản giấy</i> )	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	03 giờ
B5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thống kê, theo dõi hồ sơ	Văn thư/công chức Hạt Kiểm lâm	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>16 giờ</b>

##### 4.2. Trường hợp phải xác minh

###### - Trường hợp 1: Trường hợp phải xác minh

Thời gian thực hiện TTHC: 03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ làm việc.

###### - Trường hợp 2: Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp

Thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc x 08 giờ = 32 giờ làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ: trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do; trường hợp hồ sơ hợp lệ thì ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	Văn thư/công chức Hạt Kiểm lâm	02 giờ	02 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	03 giờ	03 giờ
B3	Thẩm định nội dung hồ sơ; thông báo cho chủ lâm sản về việc cơ quan Kiểm lâm sở tại tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản.	Bộ phận QLVR&BTTN – Hạt Kiểm lâm	08 giờ	08 giờ
B4	Tiến hành xác minh nguồn gốc lâm sản; lập biên bản xác minh; báo cáo kết quả, trình Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm xem xét xác nhận hoặc ban hành văn bản thông báo không xác nhận.	Bộ phận QLVR&BTTN – Hạt Kiểm lâm	08 giờ	16 giờ
B5	Xem xét, xác nhận bảng kê lâm sản; xác nhận lâm sản tồn trong sổ theo dõi hoặc ký ban hành văn bản thông báo không xác nhận.	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm	03 giờ	03 giờ
B6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thống kê, theo dõi hồ sơ.	Văn thư/công chức Hạt Kiểm lâm	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>24 giờ</b>	<b>32 giờ</b>

## II. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC (01 TTHC)

### 1. Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ

Thời gian thực hiện TTHC: 15 ngày làm việc.

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; lập Phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; chuyển hồ sơ đến Phòng QLVR & BTTN	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/4 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng QLVR & BTTN	1/4 ngày
B3	Thẩm tra hồ sơ; kiểm tra tính hợp pháp nguồn gốc mẫu vật; đối chiếu Sổ theo dõi nuôi, trồng; đánh giá nội dung Thỏa thuận trao đổi, tặng cho; dự thảo Giấy phép hoặc văn bản từ chối	Công chức Phòng QLVR & BTTN	11 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	(nêu rõ lý do)		
B4	Xem xét nội dung tham mưu; kiểm soát hồ sơ; trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo Phòng QLVR & BTTN	01 ngày
B5	Kiểm tra, xem xét hồ sơ; trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	01 ngày
B6	Xem xét, ký cấp Giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; trường hợp không cấp thì ký văn bản trả lời, nêu rõ lý do	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B7	Đóng dấu, phát hành văn bản; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC.	Văn thư Sở	1/2 ngày
B8	- Trả kết quả giải quyết; - Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>15 ngày làm việc</b>